TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 153/2021/HS-ST
Ngày 16 - 11- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Cư

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2021/QĐXXST-HS ngày 02/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H; sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 129/4 đường T, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị R (đã chết); tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 14/01/2010, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (theo Bản án số 25/2010/HSST). Ngày 27/12/2012, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2021 đến nay. (có mặt)

2. Bùi Đức P; sinh năm 1994, tại Hà Nam; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã L, huyện N, tỉnh N; chỗ ở: G12/18, Ấp 7, xã X, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Ph (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/01/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ra quyết định số 33/2018/QĐ-UBND về việc đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2021 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 03/3/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an Quận 8 tuần tra đến trước số 341 Đường Đ, phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, thì phát hiện Bùi Đức P điều khiển xe gắn máy biển số 60N5-00xx, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của P có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (P khai nhận đó là ma tuý của P để sử dụng). Công an tiến hành thu giữ ma túy và dẫn giải P về trụ sở Công an Phường 13, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của P 01 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 60N5-00xx. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra, Bùi Đức P khai nhận: Do nghiện ma tuý nên P thường tìm mua heroine sử dụng. Ngày 03/03/2021, P điều khiển xe gắn máy biển số 60N5- 00xx đến địa chỉ 129/4 đường T, Phường A, Quận 8 để gặp và mua của Nguyễn Thị H 01 gói heroine với giá 500.000 đồng. Sau đó, P bỏ gói heroine vào trong túi quần rồi điều khiển xe về đến trước số 341 Đường Đ, phường Y, Quận 8 thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như trên.

Từ lời khai của Bùi Đức P, khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03/03/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 129/4 Đường T, phường B, Quận 8. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có mặt Nguyễn Thị H. Lúc này, H tự lấy từ trong túi quần phía trước bên trái của H 01 bóp da đựng 08 gói nylon chứa chất bột màu trắng giao nộp cho Công an và khai nhận là heroine của H dùng để bán cho người nghiện. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, đồng thời tạm giữ của H 01 điện thoại di động và số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nhưng không có nghề nghiệp nên H nảy sinh ý định mua heroine bán lại kiếm lời. Ngày 03/3/2021, H thuê xe ôm đi đến đầu một con hẻm (không rõ số) trên đường V, Quận 1 gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ lại lịch) 10 gói ma túy loại heroine với giá 4.000.000 đồng. H bỏ túi nylon chứa 10 gói heroine vào trong túi quần và đem về địa chỉ 129/4 Đường T, phường B, Quận 8 để chờ bán. Số ma túy này H dự định bán với giá 500.000 đồng/gói, nếu bán hết 10 gói ma túy sẽ thu lời 1.000.000 đồng. H đã bán được 02 gói ma túy (trong đó có 01 gói bán cho Bùi Đức P tại nhà) thu được số tiền 1.000.000 đồng; còn lại 08 gói H cất giấu trong túi quần dự định tiếp tục bán thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Qua điều tra xác định, ngoài lần đã bán cho Bùi Đức P 01 gói ma túy giá 500.000 đồng vào ngày 03/3/2021, trước đó Nguyễn Thị H cũng đã bán cho Bùi Đức P 01 gói ma túy giá 300.000 đồng vào ngày 03/02/2021. Lời khai của H phù hợp với lời khai của P.

Tại Kết luận giám định số: 1594/KLGĐ-MT ngày 12/3/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị H, chữ ký ghi tên Bùi Đức P và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3975 gam, loại Heroine.

- Gói 2: Bột màu trắng trong có 08 gói nylon (đựng trong 01 bóp da) được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị H và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4715 gam, loại Heroine.

Qua giám định, xe gắn máy tạm giữ của P gắn biển số 60N5-0098 là biển số giả; xe có số khung: VCRPCH0032R-0015xx, số máy: CR110FMH-20015xx. Số khung, số máy nêu trên là số nguyên thủy không thay đổi nhưng qua xác minh không tìm thấy dữ liệu thông tin đăng ký xe. Bùi Đức P khai mượn xe này từ một người đàn ông tên Luỹ (không rõ lại lịch) vào ngày 03/3/2021, tại quán cà phê ở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng thông báo tìm chủ sở hữu xe trên nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 10/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Bùi Đức P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Đức P từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm 3 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 03/3/2021, tại trước số 341 Bình Đông, Phường 13, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo Bùi Đức P bị bắt quả tang có hành vi cất giữ trái phép 0,3975 gam ma túy loại heroin mục đích sử dụng. Qua điều tra, đã xác định được đây là số ma túy P vừa mua từ bị cáo Nguyễn Thị H.

[3] Mặt khác, vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 03/3/2021, tại nhà số 129/4 Đường T, phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị H bị bắt quả tang có hành vi cất giữ trái phép 2,4715 gam ma túy loại Heroine, mục đích để bán. Qua điều tra đã xác định, ngoài lần H bán 01 gói ma túy cho P vào ngày 03/3/2021 thì trước đó H cũng đã bán cho P 01 gói ma túy vào ngày 03/02/2021.

[4] Mặc dù qua lời khai nhận của các bị cáo, có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị H đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Bùi Đức P nhưng không đủ chứng cứ chứng minh khối lượng và loại ma túy của gói ma túy mà P mua của H vào ngày 03/02/2021. Do đó, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm bị cáo P đối với hành vi mua, tàng trữ ma túy vào ngày 03/02/2021.

[5] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

Và Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

[6] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo Bùi Đức P đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và truy tố bị cáo P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Năm 2010, bị cáo Nguyễn Thị H bị Tòa án nhân dân Quận 8 kết án 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *"Tái phạm"*, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Năm 2013, bị cáo P bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[11] Xét thấy hành vi của bị cáo H là nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H. Hành vi của bị cáo P không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo P tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo P là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong các gói niêm phong số 472/2021 (gói 1 và gói 2), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[13] 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo H, xét là phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có nên căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[14] 01 điện thoại di động hiệu Itel tạm giữ của bị cáo P, là tài sản cá nhân của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo P.

[15] Đối với xe gắn máy có số khung: VCRPCH0032R-0015xx, số máy: CR110FMH-20015xx, tạm giữ của bị cáo P, là phương tiện bị cáo dùng để đi mua ma túy. Do chưa xác định chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Riêng biển số 60N5-00xx gắn trên xe gắn máy này là biển số giả, xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[16] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H khai nhận, cùng phương thức mua và bán ma túy như đã khai, trong thời gian mua bán ma túy, bị cáo đã thu lợi khoảng 7.500.000 đồng. Bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 6.500.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng bị tạm giữ khi Công an bắt quả tang. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào chứng minh số tiền thu lợi bất chính như bị cáo khai nên Hội đồng xét xử không có căn cứ buộc bị cáo nộp lại số tiền này.

[17] Đối với những người bán ma túy cho bị cáo H, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[18] Căn nhà số 129/4 Đường T, phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, qua xác minh do ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị R (là cha mẹ của bị cáo H) đứng tên kê khai, đăng ký nhà đất. Ông Đ và bà R đã chết; những người cùng cư trú với bị cáo H tại căn nhà này không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[19] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo Bùi Đức P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08(tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2021.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Đức P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2021.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 472/2021 (Gói 1 - Q8), chữ ký ghi tên Bùi Đức P, dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị H, hình dấu Công an Phường 13, Quận 8 và chữ ký giám định viên Bùi Công Danh.

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 472/2021 (Gói 2 - Q8), dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị H, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký giám định viên Bùi Công Danh.

+ 01 (một) biển số xe 60N5-00xx (biển số giả)

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 3590021411139xx, gắn sim số: 0908.929.6xx.

+ Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Trả lại bị cáo Bùi Đức P: 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Itel, số Imei: 3550570933226xx, gắn sim số: 0902.590.3xx.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe gắn máy có số khung: VCRPCH0032R-0015xx, số máy: CR110FMH-20015xx. Nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2021)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thị H và Bùi Đức P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc